

Số: **96/2021/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 22 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Quang V, sinh năm 1993.
Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị P, sinh năm 1997.
Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện B, Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang V và chị Đinh Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Quang V và chị Đinh Thị P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2015 ngày 09/7/2015 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Lê Thiên P, sinh ngày 13/9/2014. Giao cháu P cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Quang V tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005003 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Nam. Anh Lê Quang V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải